





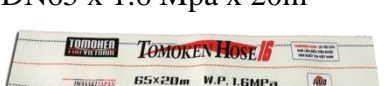
BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT
VỎI CỨU HỎA TOMOKEN FIRE HOSE

1. **Nhà sản xuất** : Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy Tomoken Việt Nam.
2. **Sản xuất** : Sản xuất tại Việt Nam theo công nghệ Nhật Bản.
3. **Chất liệu** :



Chất liệu ngoài	40 % sợi chỉ ngang Filament. 60 % sợi Polyester.
Chất liệu trong	Tráng PVC.

Bảng thông số kỹ thuật vòi chữa cháy

Thông số Mã vòi & Hình ảnh	Kích thước				Trọng lượng (Chưa bao gồm khớp nối) (kg)	Áp suất		
	Chiều dài	Chiều dày		Đường kính		Áp sử dụng	Áp thử	Áp phá hủy
		Chiều dày ống vải	Chiều dày ống nhựa					
(m)	(mm)	(mm)	(φ)	(Mpa)	(Mpa)	(Mpa)		
DN50 x 1.0 Mpa x 20m 	20±0.2	0.60	0.25	50	2.18	1.0	1.3	1.6
DN50 x 1.3 Mpa x 20m 	20±0.2	0.65	0.25	50	2.28	1.3	1.6	2.0
DN50 x 1.3 Mpa x 30m 	30±0.2	0.80	0.35	50	4.42	1.3	1.6	2.0
DN50 x 1.6 Mpa x 20m 	20±0.2	0.87	0.2	50	2.80	1.6	2.0	2.4
DN50 x 1.6 Mpa x 30m 	30±0.2	0.87	0.2	50	4.2	1.6	2.0	2.4
DN50 x 1.6 (Pro) Mpa x 20m 	20±0.2	0.7	0.35	50	3.38	1.6	3.2	4.5
DN65 x 1.0 Mpa x 20m 	20±0.2	0.65	0.2	65	2.71	1.0	1.3	1.6
DN65 x 1.3 Mpa x 20m 	20±0.2	0.825	0.2	65	3.31	1.3	1.6	2.0
DN65 x 1.3 Mpa x 30m 	30±0.2	0.825	0.2	65	4.96	1.3	1.6	2.0
DN65 x 1.6 Mpa x 20m 	20±0.2	0.7	0.25	65	3.17	1.6	2.0	2.4

DN65 x 1.6 Mpa x 30m 	30±0.2	0.7	0.25	65	4.75	1.6	2.0	2.4
DN65 x 1.6 (Pro) Mpa x 20m 	20±0.2	1.01	0.5	65	5.7	1.6	3.2	4.5
DN75 x 1.6 (Pro) Mpa x 20m	20±0.2	1,01	0.5	75	5.9	1.6	3.2	4.5

5. Nhiệt độ bảo quản:

Bảo quản nơi khô mát, nhiệt độ lý tưởng 20°C ~ 35°C.

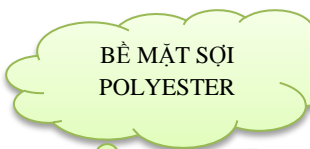




6. Thời gian bảo hành:


Bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.

7. Ưu điểm vượt trội:

- Vòi cứu hỏa TOMOKEN HOSE được sản xuất theo công nghệ Nhật Bản đã được chứng nhận kiểm định về Phương tiện Phòng cháy và Chữa cháy theo quyết định số 3820/KĐ- PCCC –P9 của Cục Cảnh Sát PCCC Việt Nam.
- Vòi cứu hỏa TOMOKEN HOSE là vòi cứu hỏa lần đầu tiên sản xuất thành công tại Việt Nam, có nhiều ưu điểm so với vòi chữa cháy thông thường.

BẢNG SO SÁNH GIỮA TOMOKEN HOSE VÀ VÒI THÔNG THƯỜNG

TIÊU CHÍ		TOMOKEN HOSE	VÒI THÔNG THƯỜNG	HÌNH ẢNH
1. Khả năng chống mài mòn		Thành phần 40 % sợi Filament (Sợi thẳng) và 60 % sợi Polyester (sợi bền chống ma sát). <i>Dẫn đến giảm thiểu được rách, bục do va chạm trực tiếp với mặt đất trong quá trình sử dụng.</i>	Thành phần 100 % sợi Filament (Sợi thẳng). <i>Dẫn đến dễ rách, bục khi va chạm trực tiếp với mặt đất.</i>	 
2. Khả năng chịu nhiệt		Ống nhựa tráng PVC. Khả năng chịu được nhiệt độ khắc nghiệt từ -20°C ~ 80°C. <i>Khắc phục được tình trạng mục, bong tróc cao su so với các loại ống thông thường.</i>	Ống nhựa tráng cao su. Khả năng chịu nhiệt kém 10°C - 40°C. <i>Bở khi nhiệt độ >80°C, chai cứng khi lạnh.</i>	
3. Độ bền		Tráng PVC. <i>Độ bền cao 5-10 năm.</i>	Tráng cao su. <i>Độ bền thấp từ 6-12 tháng.</i>	
4. Khớp nối	Chất liệu	Khớp nối bằng nhôm hợp kim, độ cứng cao. <i>Không gây trơn tuột trong điều kiện áp lực lớn, an toàn trong hoạt động chữa cháy.</i>	Khớp nối bằng nhôm thông thường. <i>Dễ mục, xốp, nhanh giòn, vỡ. Dễ trơn tuột trong quá trình sử dụng.</i>	 
	Lớp HAKAMA	<i>Vị trí gần khớp nối dễ bị rách, lớp hakama bảo vệ vòi chống rách.</i>	Không có.	

	Khớp IWAMACHI	<i>Có khả năng chịu va đập, dạng xoay, chống xoắn ống. Không gây bụi ống và tắc nước.</i>	Không có.	
	Độ chính xác	Gia công bằng máy công nghệ CNC hiện đại. <i>Độ chính xác cao, không gây rò rỉ nước.</i>	Gia công bằng máy thủ công. <i>Độ chính xác thấp, xuất hiện rò rỉ nước trong quá trình sử dụng.</i>	
5. Bảo hành		<i>Bảo hành 12 tháng từ ngày giao hàng.</i>	Không bảo hành.	